

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2026/KDTM-ST

Ngày 07-8-2026

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Bà Võ Thị Hồng Tươi.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 121/2026/TLST-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2026/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2026 và **Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 73/2026/QĐST-KDTM ngày 24/7/2026**, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH vật liệu mới Xin Shuang Li, mã số thuế: 3702689957, địa chỉ trụ sở: số nhà 223Q/2, khu Phố 1B, phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: bà Trần Thị Thắng, chức danh: Giám đốc, số điện thoại: 0362234696.

Người đại diện hợp pháp: ông Phan Quốc Sỹ, sinh năm 2001; địa chỉ liên hệ: số 84, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Bình Minh 2, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện thei ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 21/4/2026); số điện thoại: 0362234696.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Sản xuất Nội thất Đá hoa cương Hồng Lôi, mã số thuế: 3702725228; địa chỉ trụ sở: thửa đất số 132, tờ bản đồ số 04, ấp Suối Sâu, xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông TU, JIANGOU, chức danh: Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2026, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH vật liệu mới Xin Shuang Li (sau đây gọi là Công ty Xin Shuang Li) và Công ty TNHH Sản xuất Nội thất Đá hoa cương Hồng Lôi (sau đây gọi là Công ty Hồng Lôi) đã ký Hợp đồng nguyên tắc số: XSL-HL2024 ngày 02/01/2025. Theo đó bên bán là Công ty Xin Shuang Li bán hàng hóa là “các sản phẩm keo, nhựa polyester” cho bên mua là Công ty Hồng Lôi. Số lượng và quy cách theo đơn đặt hàng, giá cả theo thỏa thuận của các bên. Thanh toán 100% trong vòng 30 ngày sau khi nhận hàng và hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT).

Dựa trên hợp đồng đã ký và đơn hàng của Công ty Hồng Lôi, Công ty Xin Shuang Li đã giao hàng đầy đủ đến kho của Công ty Hồng Lôi có chữ ký của nhân viên Công ty Hồng Lôi tại các phiếu xuất kho. Sau khi giao hàng đầy đủ, Công ty Xin Shuang Li đã chốt công nợ, xuất hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) cho Công ty Hồng Lôi thông qua email của Công ty Hồng Lôi. Cụ thể, từ tháng 4/2025 đến tháng 6/2025, Công ty Xin Shuang Li đã xuất cho Công ty Hồng Lôi các hóa đơn GTGT sau:

- + Hóa đơn số 249 ngày 10/4/2025, giá trị hàng hóa 222.640.000 đồng;
- + Hóa đơn số 321 ngày 28/4/2025, giá trị hàng hóa 24.750.000 đồng;
- + Hóa đơn số 341 ngày 06/5/2025, giá trị hàng hóa 53.240.000 đồng;
- + Hóa đơn số 361 ngày 15/5/2025, giá trị hàng hóa 56.759.593 đồng;
- + Hóa đơn số 383 ngày 21/5/2025, giá trị hàng hóa 156.090.000 đồng;
- + Hóa đơn số 419 ngày 03/6/2025, giá trị hàng hóa 62.986.000 đồng;
- + Hóa đơn số 446 ngày 11/6/2025, giá trị hàng hóa 104.060.000 đồng;
- + Hóa đơn số 467 ngày 19/6/2025, giá trị hàng hóa 104.060.000 đồng.

Tổng giá trị hàng hóa Công ty Xin Shuang Li đã xuất cho Công ty Hồng Lôi là 784.585.593 đồng. Cho đến nay, Công ty Hồng Lôi vẫn chưa thanh toán tiền hàng cho Công ty Xin Shuang Li, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty Xin Shuang Li nên Công ty Xin Shuang Li khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty Hồng Lôi thanh toán cho Công ty Xin Shuang Li một lần tổng số tiền là 840.886.027 đồng (tám trăm bốn mươi triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng), trong đó bao gồm:

- + Tiền nợ gốc: 784.585.593 đồng.
- + Tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính sau 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn GTGT đến ngày xét xử sơ thẩm (tạm tính đến tháng 4/2026) với lãi suất 0,8%/ tháng như sau:

Hóa đơn số 249 ngày 10/4/2025, giá trị hàng hóa 222.640.000 đồng. Lãi suất tính từ 01/6/2025: $222.640.000 \times 0,8\% \times 10 \text{ tháng} = 17.811.200 \text{ đồng}$;

Hóa đơn số 321 ngày 28/4/2025, giá trị hàng hóa 24.750.000 đồng. Lãi suất tính từ 01/6/2025: $24.750.000 \times 0,8\% \times 10 \text{ tháng} = 1.980.000 \text{ đồng}$;

Hóa đơn số 341 ngày 06/5/2025, giá trị hàng hóa 53.240.000 đồng. Lãi suất tính từ 01/7/2025: $53.240.000 \times 0,8\% \times 9 \text{ tháng} = 3.833.280 \text{ đồng}$;

Hóa đơn số 361 ngày 15/5/2025, giá trị hàng hóa 56.759.593 đồng. Lãi suất tính từ 01/7/2025: $56.759.593 \times 0,8\% \times 9 \text{ tháng} = 4.086.690 \text{ đồng}$;

Hóa đơn số 383 ngày 21/5/2025, giá trị hàng hóa 156.090.000 đồng. Lãi suất tính từ 01/7/2025: $156.090.000 \times 0,8\% \times 9 \text{ tháng} = 11.238.480 \text{ đồng}$;

Hóa đơn số 419 ngày 03/6/2025, giá trị hàng hóa 62.986.000 đồng. Lãi suất tính từ 01/8/2025: $62.986.000 \times 0,8\% \times 8 \text{ tháng} = 4.031.104 \text{ đồng}$;

Hóa đơn số 446 ngày 11/6/2025, giá trị hàng hóa 104.060.000 đồng. Lãi suất tính từ 01/8/2025: $104.060.000 \times 0,8\% \times 8 \text{ tháng} = 6.659.840 \text{ đồng}$;

Hóa đơn số 467 ngày 19/6/2025, giá trị hàng hóa 104.060.000 đồng. Lãi suất tính từ 01/8/2025: $104.060.000 \times 0,8\% \times 8 \text{ tháng} = 6.659.840 \text{ đồng}$.

Tổng tiền lãi Công ty Hồng Lôi phải thanh toán là 56.300.434 đồng (Lãi suất sẽ được tiếp tục tính cho tới khi Công ty Hồng Lôi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán).

2. Bị đơn Công ty Tan Heng Liang: đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày là từ bỏ nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến tranh luận:

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án thì ngày 26/6/2026, Công ty Hồng Lôi đã thanh toán số tiền 247.390.000 đồng và ngày 02/7/2026, thanh toán số tiền 537.195.593 đồng. Như vậy, Công ty Hồng Lôi đã thanh toán hết khoản nợ gốc nên Công ty Xin Shuang Li xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty Hồng Lôi thanh toán số tiền nợ gốc là 784.585.593 đồng.

Do Công ty Hồng Lôi vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải trả cho Công ty Xin Shuang Li tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán của từng hóa đơn giá trị gia tăng tính sau 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn GTGT cuối cùng (ngày 26/7/2025) đến ngày Công ty Hồng Lôi Thanh toán hết công nợ (ngày 26/6/2026) với lãi suất 0,8%/tháng với tổng số tiền: $784.585.593 \text{ đồng} \times 0,8\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng} = 69.043.532 \text{ đồng}$.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần rút yêu cầu khởi kiện, chấp nhận câu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án

Nguyên đơn Công ty Xin Shuang Li khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty Tan Heng Liang trả tiền mua hàng còn nợ nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 của Luật Thương mại.

Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn có trụ sở tại ấp Suối Sâu, xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn thanh toán tiền hàng còn thiếu 784.585.593 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn thanh toán tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán:

Căn cứ vào các phiếu xuất kho tại các bút lục số 04, 07, 10 và lịch trình gửi email do nguyên đơn cung cấp thể hiện bị đơn đã nhận được các hóa đơn GTGT số 249 ngày 10/4/2025, số 321 ngày 28/4/2025, số 341 ngày 06/5/2025, số 361 ngày 15/5/2025, số 383 ngày 21/5/2025, số 419 ngày 03/6/2025, số 446 ngày 11/6/2025 và số 467 ngày 19/6/2025 ngay sau ngày xuất hóa đơn GTGT.

Tại Điều III của Hợp đồng nguyên tắc quy định thời hạn thanh toán tiền hàng là 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Tuy nhiên, theo Phiếu báo có ngày 24/6/2026 thể hiện bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 247.390.000 đồng và ngày 02/7/2026 thanh toán số tiền 537.195.593 đồng (BL 62, 63). Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hàng nên phải trả tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời*

gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày xuất hóa đơn cuối cùng (ngày 26/7/2025) đến ngày thanh toán hết tiền hàng (ngày 26/6/2026) là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do các bên không thỏa thuận lãi suất nên theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, lãi suất chậm trả sẽ được tính: “Căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 (ba) ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam,...) có trụ sở, chi nhánh hoặc phòng giao dịch tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Tòa án đang giải quyết, xét xử có trụ sở ...”.

Tại thời điểm xét xử, mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường Tòa án thu thập tại ba ngân hàng (Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam: 12,75%/năm, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam: 7,92%, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín: 11%) tương ứng với 13,83%/năm (1,15%/tháng). Như vậy, mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu 0,8%/tháng là phù hợp và có lợi cho bị đơn nên có căn cứ chấp nhận. Do đó, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi tính từ ngày 26/7/2025 đến ngày 26/6/2026 với lãi suất 0,8%/ tháng = $784.585.593 \times 0,8\% \times 11 \text{ tháng} = 69.043.532$ đồng.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92; các Điều 147, 227, 235, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 50, 55, 301 và 306 của Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH vật liệu mới Xin Shuang Li về việc buộc Công ty TNHH sản xuất nội thất đá hoa cương Hồng Lôì thanh toán số tiền hàng còn nợ 784.585.593 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH vật liệu mới Xin Shuang Li về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” với Công ty TNHH sản xuất nội thất đá hoa cương Hồng Lôì.

Buộc Công ty TNHH sản xuất nội thất đá hoa cương Hồng Lôi có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH vật liệu mới Xin Shuang Li tổng số tiền lãi là 69.043.532 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH sản xuất nội thất đá hoa cương Hồng Lôi chịu số tiền 3.452.177 đồng.

Trả lại cho Công ty TNHH vật liệu mới Xin Shuang Li số tiền 18.613.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0029458 ngày 12/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 1 và 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ, 8.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền